

Số:163/2023/QĐST-HNGĐ

ĐH, ngày 26 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 272/2023/TLST- HNGĐ ngày 17/8/2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh T, sinh năm 1980.

Bị đơn: Chị B, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Khu phố N, phường T, thị xã DH, Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 19 ngày tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh T và chị B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh T và chị B thống nhất thỏa thuận con chung H, sinh ngày 04/10/2003 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết, còn con chung L có nguyện vọng được ở với ba nên theo nguyện vọng của con chung. Giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung L, sinh ngày 13/02/2013, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Anh T, chị B thống nhất xác định vợ chồng tự giải quyết

không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh T, chị B thống nhất xác định vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Về án phí: Anh T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007032 ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐH nên được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã ĐH;
- Chi cục THADS thị xã ĐH
- UBND phường T
(GCNKH số 14, quyền số 01 ngày 09/4/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Cơ